TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 105/2024/HS-ST Ngày 30-7-2024	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Đào Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Kim D bà ông Lưu Văn Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hà Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 66/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Văn Tr, sinh ngày 23/6/1990, tại tỉnh Hưng Yên; HKTT: Khu tập thể LĐ 04, phường ĐT, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ở: Ngách 4, ngõ 9 đường p, phường LB, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Là đảng viên đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị khai trừ ra khỏi đảng; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th và bà Trần Thị L; Vợ: Trần Thị L; con: 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày từ 22/11/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Bị hại: Đặng Thị Kim N, sinh năm 1984; địa chỉ: đường KĐ, phường LB, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị L, sinh năm 1989; địa chỉ: Ngách 4, ngõ 9, đường TPphường LB, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, (Có mặt).

- Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1969; địa chỉ: TDP D, phường DD, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau: Trần Văn Tr, sinh năm:1990 là Quân nhân đã phục viên từ ngày 01/11/2023 và sinh sống cùng gia đình tại địa chỉ ngách 4, ngõ 9, đường TP phường LB, thành phố Vĩnh Yên. Tr thường xuyên đi bộ thể dục tại Khu đô thị Bắc Đầm Vạc, thành phố Vĩnh Yên vào các buổi chiều tối nên quen biết chị Đặng Thị Kim N. Khi làm quen, Tr giới thiệu với chị N: Tr tên là Hùng - Cán bộ công tác tại Bộ Công an đang đi kiểm tra các đơn vị tại địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc và hiện đang ở tại Khách sạn Kim Thành ở phường DD, thành phố Vĩnh Yên. Tối ngày 17/11/2023, Tr cùng chị N ăn uống tại Nhà hàng Thắ ng Béo ở phường Đống Đa , thành phố Vĩnh Yên . Tại đây, Tr và chị N trao đổi số điện thoại với nhau để liên lạc (số điện thoại của Tr là 0762518999, số điện thoại của chị N là 0973595535). Sau đó Tr và chị N thường xuyên gọi điện, nhắn tin qua điện thoại và ứng dụng Zalo với nhau . Quá trình nói chuyện với chị N, Tr tiếp tục đưa ra thông tin gian dối về bản t hân: Tr giới thiệu tên là Phan Chí Hùng – sinh năm: 1983 ở tỉnh Hưng Yên, hiện tại là Trưởng phòng của Cục Cảnh sát Kinh tế - Bộ Công an và có nhiều mối quan hệ quen biết với Lãnh đạo Tỉnh ủy, Uỷ ban nhân dân tỉnh và các Sở ban ngành của tỉnh Vĩnh Phúc, trong đó có bà Lan là Bí thư Tỉnh ủy, ông Thành là Chủ tịch tỉnh, ông Tuấn là Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường. Ngoài ra, Tr còn giới thiệu với chị N là Tr có anh trai ruột là ông Phan Thế Tùng - Giám đốc Công an tỉnh Nghệ An, thời gian tới Tr sẽ được bổ nhiệm làm Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát Kinh tế, đồng thời sẽ về Công an tỉnh Vĩnh Phúc làm Giám đốc thay cho ông Đinh Ngọc Khoa . Sau khi đưa ra những thông tin gian dối về bản thân thì Tr chủ động gợi ý với chị N là *"Nếu em có gì vướng mắc trong công việc cần giải quyết thì anh có thể giúp đỡ được"*. Trước những thông tin mà Tr giới thiệu, chị N tin tưởng và nói với Tr là gia đình chị N đang xin cấp phép Mỏ cát ở xã Phú Thịnh, huyện Vĩnh Tường nhưng chưa được phê duyệt. Thấy chị N nói vậy, mặc dù không có khả năng xin cấp phép khai thác Mỏ cát cho chị N, nhưng để có tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân, Tr đã nhận xin cấp phép khai thác Mỏ cát cho gia đình chị N để chiếm đoạt tiền của chị N. Để tạo sự tin tưởng, Tr hứa hẹn với chị N là *"Anh sẽ gặp gỡ các bác Lãnh đạo để xin Giấy phép cho em"* đồng thời yêu cầu chị N chuẩn bị hồ sơ xin cấp phép khai thác Mỏ cát để đưa cho Tr đi quan hệ làm thủ tục, chị N đồng ý.

Khoảng 11 giờ ngày 20/11/2023, Tr điều khiển xe mô tô BKS: 88B1 - 277.88 đi từ nhà ở phường LB, thành phố Vĩnh Yên đến khách sạn Kim Thành 2 ở phường DD, thành phố Vĩnh Yên và thuê phòng 409. Sau đó, Tr gọi điện thoại đặt vấn đề với chị N là "*Em mang cho anh hồ sơ gốc của Mỏ cát lên phòng 409 khách sạn Kim Thành để xem xét"*, chị N trả lời *"Em đang bận đi chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam, chiều em mới về"*. Tr tiếp tục đưa ra thông tin gian dối

về bản thân, đồng thời thực hiện thủ đoạn để vay tiền của chị N và trả đúng hẹn, nhằm củng cố thêm sự tin tưởng của chị N.Vì vậy, khoảng 13 giờ cùng ngày, Tr gọi điện thoại cho chị N thông báo nội D là: Sáng ngày 20/11/2023 Tr đã nhận được Quyết định bổ nhiệm làm Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát Kinh tế và đặt vấn đề vay chị N số tiền 20.000.000 đồng để giải quyết việc cá nhân, hứa hẹn đến buổi tối ngày 21/11/2023 sẽ trả lại số tiền trên. Chị N hỏi Tr *"Anh cần tiền dùng việc gì ạ"*, Tr trả lời *"Anh nhờ một người em mua giúp anh vài món quà"*. Thấy vậy chị N tin tưởng và chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng từ tài khoản cá nhân của mình đến số tài khoản N hàng mà Tr cung cấp là 9704229206741871400 mở tại N hàng MBBank mang trên Trần Văn Tr, sau đó Tr đã dùng số tiền này trả nợ cá nhân. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Tr gọi điện thoại cho chị N và nói *"Em mang hồ sơ đến cho anh"*, chị N trả lời *"Vâng, anh chờ em tí em ra"*. Sau đó chị N mang bộ hồ sơ xin cấp phép khai thác Mỏ cát được để trong 02 túi nilon màu trắng, loại túi Clear có cúc bấm đến phòng 409 khách sạn Kim Thành 2 đưa cho Tr. Tr nhận hồ sơ và nói với chị N là *"Em chuẩn bị lấy ba nghìn Đô la để anh đi gặp gỡ Lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh để cảm ơn"*, chị N trả lời *"Vâng, để em về chuẩn bị"* sau đó ra về. Tr trả tiền thuê phòng khách sạn và cầm bộ hồ sơ Mỏ cát đem về nhà cất giấu.

Sáng ngày 21/11/2023, Tr gọi điện thoại cho chị N và nói *"Em chuẩn bị 3.500 Đô la Mỹ, chia ra làm 04 phong bì để anh đi nhờ các anh Lãnh đạo và mọi người giúp đỡ"*, chị N trả lời *"Vâng để em chuẩn bị"*, Tr nói với chị N *"Em chuẩn bị 04 phong bì màu trắng, trong đó 03 phong bì thì mỗi cái em để 1.000 Đô la Mỹ, phong bì còn lại em để 500 Đô la Mỹ, ngày mai cầm đến khách sạn cho anh"*, chị N đồng ý. Sau đó, Tr tiếp tục sử dụng thủ đoạn vay tiền của chị N và trả đúng hẹn nhằm tạo thêm lòng tin của chị N, cụ thể: Khoảng 16 giờ ngày 21/11/2023, Tr gọi điện thoại cho chị N đặt vấn đề vay của chị N số tiền là 8.500.000 đồng và nhờ chị N chuyển khoản giúp Tr đến số tài khoản 3550129603004 mở tại N hàng MBBANK . Thấy vậy , chị N hỏi Tr *"Anh cần tiền dùng việc xin Mỏ cát cho em à"* thì Tr trả lời không! Anh cần dùng vào cá nhân, anh có trang trại nuôi Vịt tại xã Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc đang thuê người chăn nuôi, do trang trại hết ngô cho vịt ăn mà anh không có sẵn tiền trong tài khoản để chuyển cho người ta đi mua Ngô nên hỏi vay em, em có thì chuyển giúp anh đến tối thì anh trả tiền mặt. Chị N tin tưởng, chuyển khoản số tiền 8.500.000 đồng từ tài khoản cá nhân của mình đến số tài khoản do Tr cung cấp là 3550129603004 mở tại N hàng MBBANK mang tên Hoàng Công Chung (đây là số tài khoản của anh Hoàng Công Chung , sinh năm: 1984, trú tại: Khu tập thể Lữ Đoàn 204, phường ĐT, thành phố Vĩnh Yên là bạn của Tr). Sau đó, Tr gọi điện thoại cho anh Chung và *nói "Anh ơi! bạn em vừa chuyển cho anh 8.500.000 đồng, anh chuyển lại cho em đi"*, anh Chung trả lời "*Anh đang*

bận lúc nữa anh chuyển lại cho", Tr đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 18 phút cùng ngày, anh Chung đã chuyển khoản số tiền 8.500.000 đồng nêu trên đến số tài khoản 9704229206741871400 mở tại N hàng MBBANK của Tr. Buổi tối cùng ngày, như đã hứa hẹn với chị N thì Tr phải trả số tiền của 02 khoản vay là 28.500.000 đồng nhưng do không có đủ tiền và không muốn mất lòng tin của chị N nên Tr bảo vợ là chị Trần Thị Liễu đưa cho Tr số tiền 28.500.000 đồng để Tr trả nợ cho bạn nhưng Tr không nói cho chị L biết cụ thể là ai, chị Liễu trả lời *"Giờ không có tiền trong nhà, để ngày mai em đưa cho anh, anh gọi điện thoại cho người ta xin khất đếnngày mai đi".* Thấy chị Liễu nói vậy , Tr gọi điện thoại cho chị N nói dối là *"Anh bận tiếp khách, ngày mai khi gặp nhau anh mang tiền trả cho em",* chị N đồng ý.

Khoảng 10 giờ ngày 22/11/2023, chị L đưa cho Tr số tiền 28.500.000 đồng để Tr trả nợ, vì vậy Tr gọi điện thoại cho chị N và hẹn khoảng 12 giờ cùng ngày đến phòng 409 Khách sạn Kim Thành 2 để Tr trả số tiền vay của chị N, đồng thời Tr yêu cầu chị N mang số tiền 3.500 USD đến đưa cho Tr, chị N đồng ý. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Tr điều khiển xe mô tô BKS: 88B1- 277.88 đi từ nhà đến khách sạn Kim Thành 2 để thuê phòng 409. Đến thời điểm này, chị N đã chuẩn bị đủ số tiền 3.500 USD để trong 04 chiếc phong bì màu trắng có kích thước và đặc điểm giống nhau.Cụ thể: 03 chiếc phong bì, bên trong mỗi phong bì đều có 10 tờ tiền cùng mệnh giá 100 USD, tương ứng với số tiền là 1.000 USD (Một nghìn Đô la Mỹ) và 01 phong bì bên trong có 05 tờ tiền đều có mệnh giá 100 USD, tương ứng với số tiền là 500 USD (Năm trăm Đô la Mỹ) mang đến phòng 409 khách sạn Kim Thành 2 gặp Tr. Khi gặp nhau, Tr trả đủ cho chị N số tiền 28.500.000 đồng đã vay trước đó, chị N đưa cho Tr 04 chiếc phong bì để tiền USD và nói *"anh cố gắng giúp em".* Tr nhận 04 chiếc phong bì, kiểm tra bên trong xác định đủ số tiền 3.500 USD, để tạo sự tin tưởng của chị N thì Tr sử dụng 01 bút mực nước màu đen mà Tr đã chuẩn bị sẵn rồi ghi thông tin bố đẻ của bà N là ông Đặng Quốc Hùng lên 04 mảnh giấy trắng hình vuông được xé ra từ 01 tờ giấy trắng A4, cụ thể: 03 mảnh giấy Tr đều ghi nội D giống nhau là *"Em Đặng Quốc Hùng mong các anh sớm giải quyết"*, 01 mảnh giấy còn lại Tr ghi nội D *"Em Đặng Quốc Hùng C03 mong các anh sớm giải quyết"*. Sau đó Tr cho 03 mảnh giấy ghi nội D giống nhau là *"Em Đặng Quốc Hùng mong các anh sớm giải quyết"* vào trong 03 phong bì bên trong đều có 1.000 USD rồi dán kín lại và ghi nội D ở bên ngoài của từng phong bì là *"Anh Thành", "Anh Tuấn", "Chị Lan";* đối với mảnh giấy còn lại ghi nội D *"Em Đặng Quốc Hùng C03 mong các anh sớm giải quyết"* Tr cho vào bên trong phong bì có để 500 USD rồi dán kín lại và ghi nội D bên ngoài phong bì này là *"Anh Khoa".* Sau đó, Tr cầm 04 chiếc phong bì trên và nói với chị N *"Để anh đi cảm ơn các anh chị Lãnh đạo có gì tối anh em mình đi ăn cơm thì anh thông tin lại",* chị N đồng ý

rồi ra về . Tr đi về nhà tại Ngách 4, Ngõ 9 đường Trần Phú , phường Liên Bảo , thành phố Vĩnh Yên , cất giấu 02 phong bì có ghi dòng chữ bên ngoài là *"Chị Lan", "Anh Khoa"* với tổng số tiền bên trong là 1.500 USD. Đối với 02 phong bì còn lại ghi dòng chữ *"Anh Thành", "Anh Tuấn"* thì Tr xé 02 phong bì này ra lấy toàn bộ số tiền bên trong là 20 tờ tiền đều có mệnh giá 100 USD, tương ứng với số tiền là 2.000 USD, vỏ phong bì và 02 mảnh giấy bên trong thì Tr đốt bỏ.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày 22/11/2023, Tr cầm số tiền 2.000 USD nêu trên đi đến Cửa hàng Vàng bạc Vân Anh ở phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên gặp chủ Cửa hàng là chị Nguyễn Thị Ngọc Anh , sinh năm: 1985 tại gần chợ Vĩnh Yên và đặt vấn đề bán 2.000 USD nhưng chị Ngọc Anh không mua nên đã từ chối. Lúc này tại Cửa hàng có một người phụ nữ đang xem trang sức, biết được nội D Tr và chị Ngọc Anh vừa trao đổi nên khi Tr đi ra khỏi cửa hàng đã đi theo đặt vấn đề mua lại số tiền 2.000 USD của Tr với giá tiền 48.880.000 đồng, tương ứng với 01 USD = 24.440 đồng. Tr đồng ý bán 2.000 USD cho người phụ nữ lạ mặt trên và yêu cầu người này chuyển khoản số tiền 48.880.000 đồng đến tài khoản N hàng của Tr. Người phụ nữ không có đủ tiền trong tài khoản nên đã vào trong cửa hàng đưa cho chị Ngọc Anh số tiền48.880.000 đồng để nhờ chị Ngọc Anh chuyển khoản cho Tr số tiền này đến số tài kho ản 9704229206741871400 mở tại N hàng MBBANK mang tên Trần Văn Tr. Ngay sau khi nhận được tiền, Tr chuyển khoản để trả nợ cho anh Lê Kiên Chung, sinh năm: 1992, trú tại: Thôn Phú Mỹ A, xã Phú Sơn, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội số tiền 24.000.000 đồng qua số tài khoản 9965544607 mở tại N hàng Vietcombank mang tên chị Vi Thị Thúy , sinh năm: 2001, trú tại: Thôn 6, xã Ea Rốk, huyện Ea Súp , tỉnh Đắk Lắk (là bạn của anh Chung); Trả nợ cho ông Phùng Tiến Điệp , sinh năm: 1969, trú tại: Tổ dân phố Cả, phường Hội Hợp , thành phố Vĩnh Yên số tiền 15.000.000đ thông qua số tài khoản 105002572985 mở tại N hàng Vietinbank của chị Phùng Thị Thu, sinh năm: 1997, trú tại: Tổ dân phố Cả, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, số tiền còn lại Tr đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi đưa số tiền 3.500 USD cho Tr, chị N đã tìm hiểu thông tin trên các trang báo điện tử và trang thông tin điện tử của Bộ Công an thì không thấy có ai tên là Phan Chí Hùng giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát Kinh tế - Bộ Công an nên chị N nghi ngờ bản thân đã bị lừa đảo . Do vậy chị N đã đến Công an thành phố Vĩnh Yên trình báo toàn bộ nội D sự việc. Sau khi tiếp nhận trình báo của chị N, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Vĩnh Yên đã triệu tập Trần Văn Tr đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Tr đã thừa nhận có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt số tiền 3.500 USD của chị N. Do vậy, Cơ quan điều tra đã lập biên bản sự việc và tạm giữ của Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus và 01 xe mô tô BKS: 88B1- 277.88 nhãn hiệu Honda, đã qua sử dụng. Sau

đó Tr đã tự nguyện đưa Cơ quan điều tra về nhà để giao nộp 01 bộ hồ sơ gốc Mỏ cát và 02 phong bì thư bên ngoài ghi dòng chữ *"Chị Lan", "Anh Khoa"* bên trong có tổng số tiền là 1.500 USD trong tổng số tiền 3.500 USD mà Tr đã chiếm đoạt của chị N.

Ngày 24/11/2023, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Vĩnh Yên có Công văn số: 4711/CV-ĐCSKT đề nghị N hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Vĩnh Phúc cung cấp tỷ giá và giá trị quy đổi 3.500 USD đối với đồng Việt Nam trong ngày 22/11/2023. Ngày 27/11/2023, N hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Vĩnh Phúc đã có văn bản số : 1055/VPH-THNS&KSNB gửi Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Vĩnh Yên , xác định: "Tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam (VNĐ) với Đô la Mỹ (USD) áp dụng cho ngày 22/11/2023 như sau: 1 Đô la Mỹ = 23.885 VNĐ (Bằng chữ : Hai mươi ba nghìn tám trăm tám mươi lăm Đồng Việt Nam).Theo tỷ giá trung tâm quy đổi giữa Đô la Mỹ với Đồng Việt Nam ngày 22/11/2023 thì 3.500 USD được quy đổi ra thành 83.597.500 VNĐ (Bằng chữ: Tám mươi ba triệu năm trăm chín mươi bả y nghìn năm trăm Đồng Việt Nam)".

Ngày 28/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số : 710/QĐ-ĐCSKT, trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định tiền , đối với 15 tờ tiền nước ngoài đều in chữ "THE UNITED STATES OFAMERIA" được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A2 thu giữ của Trần Văn Tr. Ngày 04/12/2023, Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an có Kết luận giám định số : 8793/KLGĐ, kết luận: 15 (mười lăm) tờ tiền cần giám định (có mã số hiệu liệt kê tại mục 2.1) là các tờ tiền Đô la Mỹ mệnh giá 100 USD thật.

Ngày 12/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số: 740/QĐ-ĐCSKT Trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc khôi phục trích xuất toàn bộ lịch sử cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, cuộc gọi nhỡ và dữ liệu tin nhắn SMS, MMS với số điện thoại 0973595535 lưu trong danh bạ điện thoại là "Bông" từ ngày 15/11/2023 đến ngày 23/11/2023; Khôi phục, trích xuất toàn bộ lịch sử cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, cuộc gọi nhỡ và dữ liệu tin nhắn giữa tài khoản zalo có tên "Hòa Bình", đăng ký bằng số điện thoại 0762518999 và tài khoản zalo có tên "Bông" đăng ký bằng số điện thoại 0973595535 từ ngày 15/11/2023 đến ngày 23/11/2023; In toàn bộ dữ liệu đã trích xuất ra giấy A4 và lưu ra đĩa DVD. Tại Kết luận giám định số 596/KL-KTHS ngày 05/3/2024 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc khôi phục, trích xuất dữ liệu từ ngày 15/11/2023 đến ngày 23/11/2023 thu được: 19 cuộc gọi với số điện thoại 0973595535 lưu trong danh bạ điện thoại là "Bông", không tìm thấy tin nhắn SMS, MMS; 01 cuộc gọi và 218 tin nhắn qua ứng dụng zalo giữa tài khoản zalo có tên "Hòa Bình", đăng ký

bằng số điện thoại 0762518999 và tài khoản zalo có tên "Bông" đăng ký bằng số điện thoại 0973595535. Toàn bộ dữ liệu thu được thể hiện trong Phụ lục giám định và sao lưu vào đĩa DVD.

Tại Cáo trạng số: 78/CT-VKSVY ngày 16/5/2024,Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Trần Văn Tr về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội D cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo Trần Văn Tr giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Tr phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Trần Văn Tr 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 22/11/2023).

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận Trần Văn Tr đã bồi thường cho chị Đặng Thị Kim N số tiền số tiền 49.000.000đ tương ứng với 2000USD.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Đề nghị tịch thu phát mại xung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn Tr, quá trình điều tra xác định Tr đã sử dụng chiếc điện thoại trên để nhắn tin lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Đặng Thị Kim N; Trả lại chị Đặng Thị Kim N 1.500đ USD là tài sản hợp pháp của chị N.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng.

Bị hại chị Đặng Thị Kim N vắng mặt tại phiên toà, tại các biên bản lấy lời khai chị N đơn trình bày như nội D như bị cáo Tr đã đã trình bày: Nay chị N đã nhận lại số tiền 49.000.000đ tương ứng với 2000 USD do Tr và vợ Tr đã bồi thường còn số 1.500 USD cơ quan điều tra thu giữ của Tr là tài sản hợp pháp của chị, chị đề nghị trả lại cho chị đồng thời chị có đơn đề nghị Toà án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tr.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Kim D vắng mặt tại phiên toà, tại các biên bản lấy lời khai đều khai nhận như bị cáo Tr đã trình bày

chị D cho Tr mượn xe nhằm mục đích đi lại, chị không biết Tr sử dụng xe của chị D vào việc phạm tội. Chị D đã nhận lại xe mô tô BKS: 88B1- 277.88 và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị L trình bày: Chị là vợ của anh Trần Văn Tr, trước khi Tr bị tạm giam có báo chị L đứng ra khắc phục hậu quả bồi thường cho chị Đặng Thị Kim N số tiền Tr đã chiếm đoạt. Ngày 24/11/2023 chị L đã đến trả cho chị N tổng số tiền 85.750.000đ tương ứng với 3.500USD, sau đó chị N đã trả lại chị L số tiền 36.750.000đ tưng ứng với 1.500 USD, đây là số tiền chung của chị L và Tr, chị L không yêu cầu Tr phải trả lại chị số tiền trên.

Bị cáo Trần Văn Tr không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Tr tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ , các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 22/11/2023 tại Khách sạn Kim Thành 2 thuộc phường DD, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Trần Văn Tr đã dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin Tr là cán bộ công tác trong ngành Công an nhân dân, có nhiều mối quan hệ với lãnh đạo tỉnh Vĩnh Phúc nên có thể xin cấp giấy phép khai thác mỏ cát để chiếm đoạt của chị Đặng Thị Kim N số tiền 3500 USD (quy đổi theo tỉ giá cùng ngày là 83.597.500đ).

Hành vi của bị cáo Trần Văn Tr đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

..."

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an, an toàn xã hội. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy :

Bị cáo phạm tội theo khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 07 năm nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường cho bị hại để khắc phục hậu quả toàn bộ số tiền chiến đoạt, trong quá trình công tác bị cáo được tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang. Ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết làm căn cứ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ các căn cứ nêu trên xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nếu để cải tạo tại địa phương sẽ không có tác dụng giáo dục nói chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[4] Đối với người có liên quan và hành vi có liên quan trong vụ án gồm:

Đối với anh Lê Kiên Ch, chị Vi Thị Thu, ông Phùng Tiến Đ và chị Phùng Thị T là những người nhận số tiền 39.000.000 đồng do Tr phạm tội mà có. Quá trình điều tra xác định: Do có vay nợ tiền của anh Chung và ông Điệp nên Tr đã dùng số tiền trên để trả nợ, anh Chung, chị Thúy, chị Thu và ông Điệp đều không biết hành vi lừa đảo chi ếm đoạt tài sản của Tr, đồng thời gia đình Tr đã khắc phục hậu quả cho chị N nên Cơ quan điều tra không truy thu số tiề n 39.000.000 đồng nêu trên và không đề cập xử lý đối với anh Chung, chị Thúy, chị Thu và ông Điệp là đúng quy định.

Đối với người phụ nữ đã mua 2.000 USD của Trần Văn Tr tại cửa hàng Vàng bạc Vân Anh ngày 22/11/2023. Quá trình điều tra, Tr khai nhận không biết họ tên, năm sinh, địa chỉ nơi cư trú và nơi ở của người phụ nữ này. Căn cứ theo lời khai của Tr, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với chị Nguyễn Thị Ngọc Anh (là chủ Cửa hàng Vàng bạc Vân Anh) để làm rõ nhân thân, lai lịch của người phụ nữ đã mua 2.000 USD của Tr. Tuy nhiên, chị Ngọc Anh cũng không quen biết và không biết tên tuổi, địa chỉ của người phụ nữ đó. Đồng thời quá trình điều tra vụ án không có căn cứ xác định chính xác về người phụ nữ đã mua 2.000 USD của Tr. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tiếp tục tiến hành điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị Ngọc A (chủ Cửa hàng Vàng bạc VA) là người đã nhận chuyển kh oản số tiền 48.880.000 đồng cho Trần Văn Tr nêu trên. Quá trình điều tra, xác định: Do người này không có tiền trong tài khoản để chuyển cho Tr nên đã đưa tiền mặt là 48.880.000 đồng cho chị Ngọc Anh và nhờ chị chuyển khoản giú p số tiền này đến số tài khoản 9704229206741871400 mở tại N hàng MBBANK mang tên Trần Văn Tr. Chị Ngọc Anh không biết sự việc người phụ nữ đã mua 2.000 USD và hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Tr, không được hưởng lợi gì từ việc mua bán ngoại tệ giữa Tr và người phụ nữ đó. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên không đề cập xử lý đúng quy định.

Đối với anh Hoàng Công Ch là người liên quan đến số t iền 8.500.000 đồng mà Tr vay mượn của chị Đặng Thị Kim N. Quá trình điều tra, Tr và chị N đều khẳng định số tiền này là tiền mà chị N cho Tr vay và Tr đã hoàn trả số tiền này trước khi chiếm đoạt số ngoại tệ là 3.500 USD. Ngoài ra, anh Chung không biết hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Tr, không liên quan đến hành vi phạm tội của Tr. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định.

Đối với chị Trần Thị L: Quá trình điều tra xác định chị L không biết và không liên quan gì đến hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Tr. Do đó, cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa xác định trước khi phạm tội bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản, gia đình hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự xác nhận Trần Văn Tr đã bồi thường cho cho chị Đặng Thị Kim N số tiền số tiền 49.000.000đ tương ứng với 2.000USD.

[7] Về vật chứng: Tịch thu phát mại xung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, đã cũ, đã qua sử dụng, Tr đã sử dụng chiếc điện thoại trên để nhắn tin lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Đặng Thị Kim N;

Trả lại chị Đặng Thị Kim N 1.500đ USD là tài sản hợp pháp của chị N.

[8] Về án phí: Bị cáo Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Tr phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Tr 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 22/11/2023).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tịch thu phát mại xung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus của Trần Văn Tr, thu nộp vào N sách Nhà nước

Trả lại chị Đặng Thị Kim N 1.500đ USD là tài sản hợp pháp của chị N.

(*Đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Công an thành phố Vĩnh Yên với Chi cục thi hành án thành phố Vĩnh Yên*).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn Tr phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa

vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kết từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết./.

***Nơi nhận*:**
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Văn Tiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Kim D **Nguyễn Thị Thanh Mai** **Đào Văn Tiến**